

Số: 285 /BC-SNN

Bắc Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Công văn số 351/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 14/5/2019 của Sở Tư pháp Bắc Giang về việc đề nghị báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Nhận xét, đánh giá chung về tình hình vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính của ngành nông nghiệp

Nhìn chung, tình hình vi phạm hành chính trong 6 tháng đầu năm 2019 lĩnh vực vật tư nông nghiệp; quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, quản lý lâm sản có giảm về số vụ việc vi phạm cũng như số tiền xử phạt vi phạm hành chính so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra sở và các đơn vị trong ngành, đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Công thanh tra, kiểm tra được tăng cường đã hạn chế hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

Việc áp dụng pháp luật xử phạt vi phạm hành chính của ngành đã được Thanh tra sở, các Chi cục có chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; kết hợp việc xử lý với công tác tuyên truyền, nhắc nhở các đối tượng vi phạm để họ hiểu và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật. Đến nay, chưa có khiếu nại nào về các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của ngành Nông nghiệp và PTNT.

2. Kết quả phát hiện qua thanh tra, kiểm tra

a. Tổng số vụ vi phạm:

Từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/5/2019, tổng số vụ vi phạm bị phát hiện là 95 vụ, giảm 20 vụ và giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số vụ vi phạm đã ban hành quyết định xử lý hành chính: 93 vụ, giảm 8 vụ, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước; số quyết định đã thi hành: 89 vụ, giảm 12 vụ và giảm 19% so với cùng kỳ năm trước; số vụ chuyển xử lý bằng hình thức truy cứu TNHS: 02. Cụ thể như sau:

+ Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh (về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thủy sản và an toàn thực phẩm) giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, đã phát hiện, xử lý 10 vụ (tổ chức: 01 vụ; cá nhân: 09 vụ).

- + Thanh tra sở đã phát hiện, xử lý 8 vụ (cá nhân 08).
- + Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã phát hiện, xử lý: 01 vụ (tổ chức: 0 vụ; cá nhân: 01 vụ).
- + Chi cục Kiểm lâm đã phát hiện và xử lý 68 vụ, số quyết định đã thi hành 61 vụ, chuyên cơ quan điều tra 02 vụ (tổ chức: 0 vụ; cá nhân: 68 vụ).
- + Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã phát hiện, xử lý 09 vụ (tổ chức: 0; cá nhân: 09 vụ).

b. Tình hình vi phạm hành chính xảy ra chủ yếu ở lĩnh vực và địa phương sau:

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: Xảy ra 68/95 vụ, chiếm 71% tổng số vụ vi phạm, các vụ vi phạm chủ yếu xảy ra ở ra tại huyện Sơn động và huyện Lạng Giang. Trong đó huyện Sơn Động xảy ra 29/68 vụ, chiếm 45% số vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; huyện Lạng Giang xảy ra 22/68 vụ, chiếm 33% số vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp).

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Xảy ra 20/95 vụ, chiếm 21% tổng số vụ vi phạm, các vụ vi phạm xảy ra chủ yếu tại huyện Sơn Động, 10/20 vụ chiếm 50% số vụ vi phạm lĩnh vực nông nghiệp.

c. Hành vi vi phạm chủ yếu:

+ Lĩnh vực Lâm nghiệp:

* Hành vi mua, bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái pháp luật: 24/68 vụ, chiếm 37%, số vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

* Hành vi vi phạm thủ tục hành chính: 26/68 vụ, chiếm 40% lĩnh vực lâm nghiệp.

+ Lĩnh vực Nông nghiệp:

* Hành vi, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng không rõ nguồn gốc: 10/20 vụ, chiếm 50% các vụ vi phạm lĩnh vực nông nghiệp.

* Hành vi vi phạm về nhãn, mác hàng hóa: 9/20 vụ, chiếm 45% các vụ vi phạm lĩnh vực nông nghiệp.

d. Tổng số tiền phạt thu được:

Tổng số tiền phạt thu nộp ngân sách nhà nước là 656.150.000 đồng, giảm 845.160.000đ, giảm 129% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Xử phạt 525.400.000đ, giảm 785.800.000đ, giảm 149% so với cùng kỳ năm trước.

- Lĩnh vực Nông nghiệp: Xử phạt 98.750.000đ, giảm 35.360.000đ, giảm 29% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lĩnh vực khác: xử phạt 32.000.000đ giảm 24.000.000đ, giảm 57% so với cùng kỳ năm trước.

e. Số lượng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu: 01 ô tô, 03 xe gắn máy, 08 cửa xăng, 31,8 m³ gỗ các loại và 5.2 tấn lâm sản khác. Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 31.630.000 đồng.

- Số lượng quyết định xử phạt chưa được thi hành: 4 quyết định (thuộc lĩnh vực Kiểm lâm). Chi cục Kiểm lâm đang đôn đốc việc thực hiện quyết định đã có hiệu lực thi hành.

- Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 0 vụ.

- Số vụ bị cưỡng chế thi hành: 0 vụ.

- Số vụ bị khiếu nại, khởi kiện: 0 vụ.

- Việc thực hiện biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên vi phạm: Không có;

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định của pháp luật.

- Luật xử lý vi phạm hành chính:

+ Tại Khoản 3 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định đối với trường hợp tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu thuộc trường hợp phải bán đấu giá thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định tịch thu phải tổ chức bán đấu giá theo quy định. Tuy nhiên trong thực tế với những vụ có khối lượng lâm sản vi phạm nhỏ, giá trị thấp thì việc tổ chức bán đấu giá qua tổ chức bán đấu giá sẽ gặp nhiều khó khăn.

+ Luật xử lý vi phạm hành chính quy định toàn bộ tiền xử phạt vi phạm hành chính phải nộp ngân sách nhà nước, kinh phí phục vụ xử phạt vi phạm hành chính được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo dự toán. Tuy nhiên, thực tế hiện nay kinh phí để duy trì cho công tác xử phạt vi phạm hành chính thường không đủ, nhiều đơn vị 6 tháng đầu năm đã sử dụng hết kinh phí. Việc xin bổ sung kinh phí cũng gặp nhiều khó khăn.

+ Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 11 Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng quy định, trong trường hợp cần tính toán trữ lượng rừng bị mất thì đo đường kính gốc cây bị chặt. Tuy nhiên trong thực tế phần thân cây đã bị các đối tượng lấy đi, dẫn tới không đo được chiều cao của cây bị chặt, vì vậy không có cơ sở để tính toán trữ lượng cây rừng bị mất. Do đó việc xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện

Hiện nay, đối với hành vi phá rừng trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng, theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng thì thu hồi rừng. Tuy nhiên trường hợp vi phạm pháp luật về lâm nghiệp đến mức phải bị thu hồi rừng nhưng không vi phạm Luật đất đai, nên không thu hồi được đất. Vì vậy việc thu hồi rừng không thả khi, đây là vướng mắc đang gây nhiều khó khăn trong thực thi pháp luật hiện nay.

2. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính: Sửa đổi khoản 3, Điều 82 theo hướng kéo dài thời gian từ 30 ngày lên 90 ngày trong trường hợp phải

thuê tổ chức bán đấu giá hoặc thành lập hội đồng để bán đấu giá đối với tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp hướng dẫn xác định trữ lượng rừng bị mất khi chỉ xác định được gốc cây bị chặt, không xác định được chiều cao thân cây.

3. Đề nghị Bộ Tài nguyên và môi trường và Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xử lý trường hợp vi phạm nghiêm trọng pháp luật về lâm nghiệp để mức phải thu hồi rừng thì đồng thời thu hồi đất lâm nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang./.

Nơi nhận:

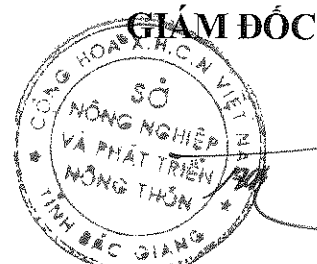
- Lưu: VT, TTTr.

Bản điện tử:

- Sở Tư pháp;

- Giám đốc sở;

- phongqlxlvphctdthpl_stp@bacgiang.gov.vn.

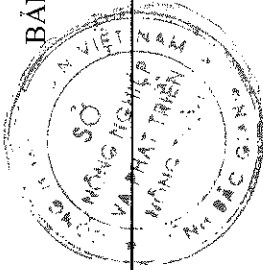


Dương Thanh Tùng

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo báo cáo số 23/BC-SNN ngày 14 tháng 6 năm 2019)



Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính			Tổ chức	Nam		Nữ		Đội tương khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư...)	Số quyết định đình hoãn, miễn, giảm			Số quyết định bị cưỡng chế thi hành			Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện tịch thu
		Số vụ chuyên truy tố trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng các biện pháp thay thế nhốt	Số vụ đối với người chưa thành niên		Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên		13	14	15	16	17	18			
1	2	3	6	5	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
1	Chánh Thanh tra Sở	18	0	0	1	0	12	0	5	0	18	18	0	0	0	0	0	88,000,000	0
2	Hạt trưởng hạt Kiểm lâm	53	2	0	0	0	53	0	0	0	53	49	0	0	0	0	0	488,150,000	31,630,000
3	Trạm trưởng trạm kiểm lâm	12	0	0	0	0	12	0	0	0	12	12	0	0	0	0	0	37,250,000	
4	Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú Y	9	0	0	0	0	6	0	3	0	9	9	0	0	0	0	0	42,000,000	
5	Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và BVTV	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	750,000	
	Tổng cộng	93	2	0	1	0	84	0	8	0	93	89	0	0	0	0	0	656,150,000	31,630,000